

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11- 10-2019

V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

2. Ông Phan Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 643/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị C, sinh năm: 1998,

Địa chỉ thường trú: Tổ 04, ấp XD, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cư trú: ấp PH, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Huỳnh Trung N, sinh năm: 1997,

Địa chỉ: Tổ 04, ấp XD, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị C và anh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-8-2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đàm Thị C trình bày:

Vợ chồng chị chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 23-01-2017 tại UBND xã TP, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị cảm thấy không hợp nhau, thường xuyên cãi vã; anh N thường uống rượu về vợ chồng cãi vã với nhau, anh N không lo cho vợ con; vợ chồng bất đồng quan điểm. Mục đích hôn nhân không đạt được, từ tháng 8-2019 chị về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên: Trần Đàm Thiên Â, sinh ngày: 23-4-2015, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Â, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25-9-2019 anh Trần Huỳnh Trung N trình bày:

Vợ chồng anh chị mâu thuẫn, không hợp nhau, không hạnh phúc nên đã ly thân hơn một tháng. Nay anh đồng ý ly hôn. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh, anh bận việc nhà..

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Đàm Thiên Â, anh đồng ý cho chị Đàm Thị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đàm Thị C và anh Trần Huỳnh Trung N có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đàm Thị C và anh Trần Huỳnh Trung N chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn vào ngày 23-01-2017 tại UBND xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8-2019 đến nay không hàn gắn được. Nay trong quá trình giải quyết vụ án anh chị cùng có yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Chị C có yêu cầu được ly hôn, anh N đồng ý ly hôn. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng anh N yêu cầu được giải quyết vắng mặt, anh N không đến tham gia phiên họp, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất hiện có 01 cháu tên: Trần Đàm Thiên Ân, sinh ngày: 23-4-2015, hiện đang sống với chị C, chị C yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ân, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh chị thống nhất giao chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Ân còn nhỏ, anh chị có yêu cầu cầu giao chị C được tiếp tục nuôi con nên cần giao cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ân là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị C đối với anh Trần Huỳnh Trung N. Chị C được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao chị Đàm Thị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Trần Đàm Thiên Ân, sinh ngày: 23-4-2015. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị C chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009635 ngày 03-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu

